TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4367/2024/DS – ST.
Ngày: 17/9/2024.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn.
2. Ông Phạm Văn Tâm.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đậu Thị Hải Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn T– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 662/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5578/2024/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6825/QĐST- DS ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu H, 266- B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (văn bản ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022)

Trụ sở: 278 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S ủy quyền lại cho ông Nguyễn Minh T1 – sinh năm: 1973.

Địa chỉ: 8 đường số H, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền số 990/2024/UQ-TGĐ ngày 29/01/2024).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hải H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số C B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 03 năm 2024 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng), lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/01/2022, ông H có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa 436438-8092. Hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 2.482%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích tiêu dùng cá nhân. Số tiền thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng là ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 146.086.338 đồng.Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt cho đến nay, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 83.339.213 đồng.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/6/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ Visa 436438-8092 và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán. Tuy nhiên, ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hải H trả một lần cho Ngân hàng ngay khi bản án có hiệu lực toàn bộ số tiền nợ đối với thẻ Visa 436438-8092 là 124.180.482 đồng (trong đó số tiền gốc là 77.941.388 đồng, lãi quá hạn là 46.239.094 đồng đồng).

Và ông Nguyễn Hải H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 18/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Hải H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông H đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do ông H vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: thụ lý đúng quy định theo thẩm quyền, thời hạn đưa vụ án ra xét xử đúng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng nội dung, thành phần xét xử, đúng thời gian, địa điểm.

Về nội dung vụ án: căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 03 năm 2024, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hải H phải trả cho Ngân hàng số tiền đã vay (gồm tiền gốc và tiền lãi quá hạn) mà ông H vay theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 20/01/2022, nên đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Do bị đơn có địa chỉ tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Hải H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ:

Theo nội dung Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 20/01/2022, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa 436438-8092. Hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 2.482%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích tiêu dùng cá nhân. Việc hai bên thỏa thuận mức lãi suất nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt cho đến nay, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 146.086.338 đồng. Ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 83.339.213 đồng.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 06/6/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông

báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H đều vắng mặt và không gửi ý kiến, giấy tờ tài liệu liên quan đến tranh chấp nêu trên cho Tòa án.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hải H phải trả toàn bộ số tiền nợ đối với thẻ tín dụng Visa 436438-8092 tính đến ngày 17/9/2024 là 124.180.482 đồng, trong đó số tiền gốc là 77.941.388 đồng, lãi quá hạn là 46.239.094 đồng đồng. Trả một lần cho Ngân hàng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Hải H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 6.209.024 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Hải H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc là 77.941.388 đồng, nợ lãi tính đến ngày 17/9/2024 là 46.239.094 đồng, tổng cộng 124.180.482 (một trăm hai mươi bốn triệu một trăm tám mươi ngàn bốn trăm tám mươi hai) đồng theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 20/01/2022. Trả một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần S ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Hải H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận

về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần S thì lãi suất mà ông Nguyễn Hải H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hải H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 6.209.024 (sáu triệu hai trăn lẻ chín ngàn không trăm hai mươi tư) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.551.778 đồng theo Biên lai thu số 0025926 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKS TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mai Trâm